TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 17.3.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 268/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Chí T, sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1/19 ấp H, xã B, huyện H, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C (chết) và bà Lê Thị N (chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06.4.2022 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Chí T, sinh năm 1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không đăng ký; Chỗ ở: 1/19 ấp H, xã B, huyện H, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C (chết) và bà Lê Thị N (chết); bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 19/7/1985 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Xâm phạm tài sản riêng của công dân"; Ngày 27/3/1992 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 03 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp hình phạt 04 năm tù; Ngày 15/10/1996 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Ngày 28/02/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt chung là 02 năm tù; Tiền án:

Ngày 19/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2021; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06.4.2022 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F12/39 tổ 10, ấp 6A, xã A, huyện B, Thành phố H; Chỗ ở: Nhà không số, tổ 5, ấp 3A, xã A, huyện B, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Trần Thị B (chết); bị cáo có vợ là Lê Thị Kim T và 01 con sinh năm 1994; Nhân thân: Ngày 29/9/2003 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng chất ma túy thời gian 24 tháng; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 02/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 25/3/2021; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06.4.2022 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hải D, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Thường trú: 42/2E ấp C, xã T, huyện H, Thành phố H.

2. Ông Trương Nhật T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Thường trú: Ấp R, xã Q, huyện V, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 06/4/2022, tại trước nhà số 1/19 ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện Hóc Môn tuần tra phát hiện bắt quả tang Trần Chí T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hải D và Nguyễn Văn D. Thu giữ trên tay phải của T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; thu giữ trong túi quần bên phải của D đang mặc 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Văn D 01 xe máy biển số 64D1-500.53, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số tiền 400.000 đồng; thu giữ của D số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tiến hành khám xét nơi ở của T tại địa chỉ 1/19 ấp H, xã B, huyện H, Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tại vị trí gầm bàn gỗ ở tầng trệt có 01 hộp kim loại bên trong có 19 gói nylon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu m_3) và 09 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng (ký hiệu m_4);

- Tại vị trí tủ thờ ở tầng trệt có 01 hộp nhựa hình vuông nắp xanh, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m_5) và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (ký hiệu m_6);

- Tại vị trí phòng ngủ của Nguyễn Chí T có 01 hộp nhựa hình vuông nắp xanh bên trong có 06 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m_7).

Qua điều tra, Trần Chí T và Trần Chí T là hai anh em ruột. T là đối tượng nghiện sử dụng ma túy đá và bắt đầu bán ma túy từ tháng 3.2022 cho đến khi bị bắt. Nguồn ma túy T mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực ngã ba Bầu, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, sau đó đem về nhà phân nhỏ và bán lại cho người nghiện thu lợi. Khi có người nghiện gọi điện thoại cho T, T sẽ hẹn đến nhà trực tiếp gặp T nhận ma túy hoặc kêu T đem ma túy giao cho người nghiện rồi đưa tiền lại cho T. Tâm cho T ma túy sử dụng và trả chi phí sinh hoạt hàng ngày.

Ngày 04/4/2022, T gọi điện thoại cho người thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy đá và 01 gói heroine với giá 7.500.000 đồng, sau khi nhận được ma túy, T chia thành từng gói nhỏ cất giấu tại nhiều nơi trong nhà và trong phòng ngủ của T để T bán khi Tâm có việc bận.

Khoảng 14 giờ ngày 04/4/2022, Nguyễn Văn D đến gặp T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, T lên gác hỏi T, T chỉ T đến tủ thờ lấy từ hộp nhựa 02 gói nylon chứa tinh thể không màu đưa cho D. D cất giấu vào trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet (ký hiệu m_2) cất vào túi quần bên phải D đang mặc nhưng chưa trả tiền cho T thì có Nguyễn Hải D cũng đến gặp T hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. T tiếp tục đến tủ thờ lấy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m_1) cầm trên tay, chưa kịp giao cho D thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 2084/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng kỹ thuật Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5413g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,9405g, loại Methamphetamine.

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_3 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,1946g, loại Heroine.

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_4 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4831g, loại Heroine.

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_5 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,7892g, loại Methamphetamine.

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9138g, loại Heroine.

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_7 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7755g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Chí T khai nhận bán ma túy được 01 tháng, T phụ giúp T bán ma túy được 10 ngày. Tâm đã bán ma túy cho Nguyễn Hải D được 03 lần: lần thứ nhất lúc 14 giờ 30 phút ngày 03/4/2022, lần thứ hai lúc 13

giờ ngày 04/4/2022 và lần thứ ba lúc 13 giờ ngày 06/4/2022. Cả 03 lần D đều mua của T 400.000 đồng ma túy đá.

T bán ma túy cho D 02 lần: lần thứ nhất lúc 14 giờ ngày 05/4/2022 với giá 400.000 đồng, lần thứ hai thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra T và T thay đổi lời khai. T không thừa nhận phụ giúp T bán ma túy cho D và D. T khai số ma túy thu giữ trong nhà số 1/19 ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn là do T mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện để kiếm lời, T không thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Hải D. T thay đổi lời khai thừa nhận mình là người bán cho Nguyễn Văn D 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng nhưng không phù hợp với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang D. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, lời khai của người nghiện Nguyễn Hải D, Nguyễn Văn D có đủ căn cứ để xác định Trần Chí T và Trần Chí T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng:

- Thu giữ của Trần Chí T:

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 398/22(1) bên trong là ma túy loại Methamphetamine.

- Thu giữ của Trần Chí T:

+ 03 gói niêm phong ghi số vụ 398/22(3), 398/22(4), 398/22(5) bên trong là ma túy loại Methamphetamine và Heroine.

+ 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật, 02 hộp nhựa có nắp đậy màu xanh là các vật dụng để đựng ma túy.

+ 01 điện thoại Iphone màu đen dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy.

+ Một số ống hút nhựa, một số gói nylon không chứa gì, 01 hộp quẹt gas, 01 dao lam là dụng cụ T dùng để phân chia ma túy.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Thu giữ của Nguyễn Văn D:

+ 01 gói niêm phong số vụ 398/22(2);

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia có dùng vào việc liên lạc mua ma túy;

+ 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet;

+ 400.000 đồng là số tiền D mua ma túy của T (trong quá trình bị bắt quả tang đã làm rơi mất 600.000 đồng);

- Xe máy biển số 64D1-50053, số khung VLKPCH022LK-015201, số máy VLKZS1P50FMH-00015201, qua giám định số khung số máy nguyên thủy, không tìm thấy giữ liệu chủ sở hữu. Kết quả xác minh biển số 64D1-500.53 được cấp cho xe máy hiệu Honda Winer do anh Trương Nhật T đứng tên chủ sở hữu. Tháng 02/2021 anh T bị mất trộm xe máy tại ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa tiếp nhận biển số xe để xử lý theo thẩm quyền. D khai mua xe máy biển số 60D1-500.53 của người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh để làm phương tiện đi lại. Ngày 04/4/2022 sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

Thu giữ của Nguyễn Hải D:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia dùng vào việc liên lạc để mua ma túy;

- 400.000 đồng dùng vào việc mua ma túy.

Đối với Nguyễn Hải D, khi bị bắt giữ không thu giữ ma túy nên không có cơ sở để xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã giao D cho công an xã Bà Điểm xử lý hành chính.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử các bị cáo Trần Chí T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Chí T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Trần Chí T, Trần Chí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Chí T từ 09 năm đến 10 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b, c, p, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Chí T từ 09 năm đến 10 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 năm đến 04 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy: 05 gói niêm phong, 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật, 02 hộp nhựa có nắp đậy màu xanh, Một số ống hút nhựa, một số gói nylon không chứa gì, 01 hộp quẹt gas, 01 dao lam, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo D, 400.000 đồng của bị cáo Dũ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Hải D, 400.000 đồng của Nguyễn Hải D;

Giao biển số 64D1-500.53 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa để xử lý theo thẩm quyền.

Giao 01 xe máy có số khung VLKPCH022LK-015201, số máy VLKZS1P50FMH-00015201 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Buộc bị cáo Trần Chí T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.500.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Trần Chí T, Trần Chí T và Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Chí T, Trần Chí T và Nguyễn Văn D khai nhận:

Bản thân vì mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo Trần Chí T mua ma túy về phân nhỏ nhằm bán cho người nghiện và sử dụng cho bản thân. Bị cáo T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho Nguyễn Văn D và Nguyễn Hải D. Vào ngày 04/4/2022 khi bị bắt quả tang thu giữ của bị cáo T 15,0465g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 4,5915 ma túy ở thể rắn, loại Heroine. Bị cáo T thu lợi bất chính số tiền 4.500.000 đồng.

Bị cáo Trần Chí T có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho D và D. Bị cáo T cho T ma túy sử dụng và trả chi phí sinh hoạt hàng ngày.

Bị cáo D có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng, khi bị bắt quả tang thu giữ của D 4,9495g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Hải D, khi bị bắt giữ không thu giữ ma túy nên không có cơ sở để xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã giao D cho công an xã Bà Điểm xử lý hành chính.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Chí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Chí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội do cố ý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị nhà nước cấm mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào. Bản thân các bị cáo bất chấp mọi hậu quả lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét

về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về nhân thân bị cáo Trần Chí T: chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về nhân thân bị cáo Trần Chí T:

Nhân thân:

Ngày 19/7/1985 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Xâm phạm tài sản riêng của công dân".

Ngày 27/3/1992 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 03 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp hình phạt 04 năm tù.

Ngày 15/10/1996 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

Ngày 28/02/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt chung là 02 năm tù.

Tiền án:

Ngày 19/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2021.

Tiền sự: không.

[6] Về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn D:

Nhân thân:

Ngày 29/9/2003 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng chất ma túy thời gian 24 tháng.

Tiền án: không.

Tiền sự:

Ngày 02/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 25/3/2021.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[8] Tình tiết tăng nặng: Không.

[9] Hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh bị cáo T không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 gói niêm phong là ma túy ở thể rắn là vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật, 02 hộp nhựa có nắp đậy màu xanh, Một số ống hút nhựa, một số gói nylon không chứa gì, 01 hộp quẹt gas, 01 dao lam, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo D, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Hải D, dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000 đồng của bị cáo D và số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Hải D dùng mua ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với biển số xe 64D1-500.53 cấp cho xe máy hiệu Honda Winer do anh Trương Nhật T đứng tên chủ sở hữu. Tháng 02/2021 anh T bị mất trộm xe máy tại ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Cơ quan điều tra công an huyện Hóc Môn đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa tiếp nhận biển số xe. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao biển số xe 64D1-500.53 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 xe máy có số khung VLKPCH022LK-015201, số máy VLKZS1P50FMH-00015201, Hội đồng xét xử xét thấy giao xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe nêu trên. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo T thu lợi bất chính 4.500.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Chí T, Trần Chí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Chí T 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 06.4.2022.

2. Áp dụng điểm b, c, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Chí T 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 06.4.2022.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 06.4.2022.

4. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ Luật Hình Sự

Buộc bị cáo Trần Chí T nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

5. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 05 gói niêm phong là ma túy ở thể rắn, 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật, 02 hộp nhựa có nắp đậy màu xanh, Một số ống hút nhựa, một số gói nylon không chứa gì, 01 hộp quẹt gas, 01 dao lam, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo D, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Hải D, số tiền 400.000 đồng của bị cáo D và số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Hải D.

Giao biển số xe 64D1-500.53 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử lý theo thẩm quyền.

Giao 01 xe máy có số khung VLKPCH022LK-015201, số máy VLKZS1P50FMH-00015201 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe nêu trên. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Chí T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.500.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-HS ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn)

6. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hoa